TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 24-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh
2. Bà Lý Thị Vui

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở tổ 12, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Đại T, sinh ngày 25/12/1990 tại thị xã P, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện nay: Khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Kim L, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Trịnh Thị N, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 16/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh. Có mặt.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại :

1- Chị Lý Thị L, sinh năm 1996 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp là bà: Hoàng Thị Đ (Mẹ đẻ của chị L), sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt

2- Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt

3- Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm B, thôn H, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn dân sự:

- Công ty TNHH một thành viên Dầu Khí H, trụ sở tại thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, do ông Hà Minh K, sinh năm 1974 là Giám đốc; nơi cư trú: Phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền ông: Phạm Hồng T, sinh năm 1982 là quản lý nhân sự của Công ty TNHH một thành viên Dầu Khí H; nơi cư trú: Khu A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thị trấn Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

2- Ông Trần Kim L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu C, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt có lý do

Người làm chứng:

Anh Lê Minh N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Đại T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2017, Trần Đại T, sinh năm 1990, trú tại khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 22C-008.56, nhãn hiệu THACO, mầu sơn trắng của Công ty TNHH một thành viên Dầu Khí H, trụ sở tại thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang do ông Hà Minh K, sinh năm 1974 là Giám đốc, đi từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Giang để giao bình ga của công ty cho các đại lý tại thành phố Hà Giang, cùng đi trên xe là Lê Minh N, sinh năm 1988, là phụ xe, trú tại thôn K, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi giao xong bình ga cho các đại lý tại thành phố Hà Giang, khoảng 19 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô về Tuyên Quang, khi đi đến xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, T dừng xe cùng N vào quán ăn cơm tối. Sau khi ăn xong, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo đường quốc lộ II về Tuyên Quang, đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi đi đến km 62 + 100 tại địa phận tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 đến 45 km/h quan sát phía bên trái đường thấy có nhiều người đứng vẫy tay, còn phía bên phải đi cùng chiều phía trước thấy có một xe mô tô trở 03 người đi ở phần đường bên phải cách khoảng 1m. Do khoảng cách hai xe quá gần nhau T không kịp tránh nên phần ba đờ sốc xe ô tô biển kiểm soát 22C-008.56 va chạm vào phần đuôi của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23D1-054.55 đẩy xe mô tô lao về phía trước bị đổ xuống mặt đường, cả ba người trên xe mô tô là Đỗ Trung H, Hoàng Văn K, Lý Thị L đều nằm trên đường bất tỉnh và được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 22C-008.56 và xe mô tô biển kiểm soát 23D1-054.55. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Trần Đại T điều khiển xe ô tô đi trên đường không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, gây ra tai nạn giao thông vi phạm Điều 12 của Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả sau tai nạn làm chị Lý Thị L tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quang. Còn Đỗ Trung H và Hoàng Văn K đã được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị, tại giai đoạn điều tra đã bình phục nên Đỗ Trung H và Hoàng Văn K đều có đơn từ chối giám định thương tích. Tài sản là xe ô tô và xe mô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 01/TT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với Lý Thị L, kết luận nguyên nhân chết: *Sốc đa chấn thương:*

- Chấn thương sọ não-sọ mặt nặng: Dập não, tụ máu não, vỡ xương đỉnh thái dương trái, xương trần hốc mắt trái, xương gò má trái, xương hàm dưới bên trái;

- Chấn thương ngực: Gẫy xương sườn số 7,8,9,10 bên phải và 2,3,4,5 bên trái.

Tại các biên bản định giá tài sản và kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 08/02/2017 đã xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 22C-008.56 là 7.600.000đ *(Bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)* và tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23D1-054.55 là 680.000đ *(Sáu trăm tám mươi nghìn đồng)*

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 20/QĐ-KSĐT ngày 23/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã tuy tố Trần Đại T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đại T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại Lý Thị L; người bị hại Đỗ Trung H, Hoàng Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng Q. Tại phiên tòa các bên đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử trả lại cho bị cáo Trần Đại T 01 giấy phép lái xe số 250130005969, hạng C mang tên Trần Đại T, sinh năm 1990, trú tại: Khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/9/2013.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đều nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Đỗ Trung H vắng mặt, tuy nhiên tại các biên bản lấy lời khai Đỗ Trung H đều khẳng định tình trạng sức khỏe bình thường, ổn định; đã được bồi thường xong về phần dân sự (Bút lục 210 đến 213) đồng thời có đơn từ chối giám giám định thương tích, cam đoan không có ý kiến hay đề nghị gì, có xác nhận của Công an xã X, huyện M, thành phố Hà Nội (Bút lục 130). Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xét thấy việc vắng mặt của người bị hại Đỗ Trung H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Kim L không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ và không làm thay đổi nội dung vụ án. Căn cứ Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục tố tụng và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thu thập hoàn toàn phù hợp với các tài liệu do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp. Vì vậy những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là hợp pháp.

[2]Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đại T trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện

trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, bàn ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản giám định và kết luận giám định xe ô tô biển kiểm soát 22C-008.56 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 23.01S; biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bàn ảnh khám nghiệm tử thi đối với Lý Thị L; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 08/02/2017 đối với xe ô tô biển kiểm soát 22C-008.56 và xe mô tô biển kiểm soát 23D1-054.55; biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Đại T; đơn từ chối giám định thương tích của người bị hại Đỗ Trung H và Hoàng Văn K cùng tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đại T phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng C buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình điều khiển xe ô tô BKS 22C-008.56 tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ quy định về tốc độ xe, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước vi phạm Điều 12 của Luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người và gây thiệt hại về tài sản của cả hai xe là 8.280.000đ. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra bị cáo cũng cung cấp bản sao chứng thực tờ Tổ quốc ghi công liệt sỹ Trần Đình P là bác ruột của bị cáo đã hy sinh trong sự nghiệp cứu nước ngày 30/7/1971. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại điều 60 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cần thiết, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về bồi thường thiệt hại:

Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả và đã bồi thường các khoản tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại Lý Thị L; bồi thường các khoản chi phí nằm viện và thuốc men cho người bị hại Đỗ Trung H và Hoàng Văn K; bồi thường thiệt hại về xe máy cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng Q. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự đều không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại và cũng không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra có tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 22C-008.56 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 23D1-054.55 cùng các loại giấy tờ xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật. Ngày 09/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã xử lý vật chứng trả lại phương tiện xe ô tô và xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với vật chứng còn lại là: 01 (Một) Giấy phép lái xe số 250130005969, hạng C mang tên Trần Đại T, sinh năm 1990, trú tại: Khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/9/2013 cho Trần Đại T có giá trị đến ngày 06/9/2018. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, truyên trả lại cho bị cáo Trần Đại T.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đại T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Trần Đại T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/7/2017.

Giao bị cáo Trần Đại T cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, truyên trả lại cho bị cáo Trần Đại T 01 (Một) Giấy phép lái xe số 250130005969, hạng C mang tên Trần Đại T, sinh năm 1990, trú tại: Khu A, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/9/2013 cho Trần Đại T có giá trị đến ngày 06/9/2018.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 05/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đại T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Hà Thạch;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Oanh **Lý Thi Vui** **Đàm Thị Tư**